

T	SBD	Mã chức danh	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Quê quán	Trình độ, Chuyên ngành	Điểm TB các môn học (thang điểm 100)	Điểm TB thi tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Đổi tương đương ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	$10 = \frac{8+9}{2}$	11	12	
96	96	14.01	Phạm Thị Ngọc Mai	16/8/1991	Cảnh Dương - Quảng Trạch - QB	CD, Giáo dục Mầm non	75,7	80	79	313,7		
97	97	08.01	Trần Thị Mận	05/2/1982	Vạn Ninh - Quảng Ninh - QB	ĐH, SP âm nhạc	79,6	87	84	334,6		
98	98	14.01	Nguyễn Thị Thuý Mị	13/12/1989	Hồng Thủy - Lệ Thủy - QB	CD, Giáo dục Mầm non						Bỏ thí
99	99	13.01	Nguyễn Thị Mùi	28/3/1991	Lộc Ninh - Đồng Hới - QB	TC, Giáo dục Mầm non	80	70	40	230		
100	100	05.01	Bùi Thị Hằng Na	03/7/1992	Phủ Hải - Đồng Hới - QB	TC, Giáo dục Mầm non	74	70	94	332		
101	101	03.01	Trần Thị Quỳnh Nga	10/10/1987	Quảng Thuận - Quảng Trạch - QB	CD, Giáo dục Mầm non					Con TB	Bỏ thí
102	102	03.01	Trần Thị Nga	03/11/1980	Vĩnh Long - Vĩnh Linh - Quảng Trị	CD, Giáo dục Mầm non	75	71,3	90	326,3		
103	103	09.01	Châu Thị Ngân	30/8/1986	Kiến Giang, Lệ Thủy, Quảng Bình	CD Sư phạm Mầm non	74,9	70	95	334,9		
104	104	14.01	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	16/9/1986	Liên Trạch - Bố Trạch - QB	CD, SP mầm non	75,8	75	62,5	275,8	Con TB	
105	105	03.01	Đinh Thị Ngọc Nhân	12/10/1991	Kim Hoá - Tuyên Hoá - QB	TC, Giáo dục Mầm non	69	68	62,5	262		
106	106	02.01	Vũ Thị Nhanh	07/02/1990	Trung Yên - Ý Yên - Nam Định	ĐH, Giáo dục mầm non	80,4	80,4	95	350,8		Tin ch
107	107	08.01	Nguyễn Thị Trang Nhung	12/11/1991	Nam Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	CD Sư phạm âm nhạc	75,3	75,3	66	282,6		Tin ch
108	108	10.04	Cao Thị Hồng Nhung	18/5/1986	Minh Hoá - Minh Hoá - QB	CD, SP âm nhạc	75,5	70	63,5	272,5		
109	109	08.01	Nguyễn Thị Huyền Nhung	06/11/1981	Châu Hoá - Tuyên Hoá - QB	CD, SP âm nhạc	82,2	90	90	352,2		
110	110	15.04	Lê Thị Nhung	15/5/1991	Tân Thủy - Lệ Thủy - QB	CD, SP âm nhạc						Bỏ thí
111	111	14.01	Phạm Thị Tố Như	10/5/1991	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	TC Giáo dục MN						Bỏ thí
112	112	10.04	Mai Thị Kiều Oanh	30/12/1988	Liên Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá	TC Sư phạm Âm nhạc						Bỏ thí
113	113	10.01	Đinh Thị Kim Oanh	09/6/1992	Xuân Hoá - Minh Hoá - QB	TC, sư phạm mầm non						Bỏ thí
114	114	10.01	Cao Thị Kim Oánh	01/9/1990	Minh Hóa, Minh Hóa, QB	TC GDMN	71	73	55	254		
115	115	14.01	Đặng Thị Thanh Phương	20/10/1986	Châu Hóa, Tuyên Hóa, QB	ĐH Sư phạm mẫu giáo	71,4	83,7	59,5	274,1		

1116.5

T	SBD	Mã chức danh	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Quê quán	Trình độ, Chuyên ngành	Điểm TB các môn học (thang điểm 100)	Điểm TB thi tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10 ⁰⁰ (8+9+10*2)	11	12
156	156	10.04	Trần Thị Kiên	Trúc	02/8/1991	Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	CD Sư phạm âm nhạc					Bỏ thi
157	157	10.04	Trần Thị Diệu	Tú	02/5/1982	Bảo Ninh - Đồng Hới - QB	DH, SP âm nhạc	74,7	90	99	362,7	
158	158	10.01	Bùi Thị Thanh	Từ	15/01/1989	Bắc Nghĩa - Đồng Hới - QB	TC, SP Mầm non	74	65	26,5	192	Con BB
159	159	14.01	Nguyễn Thị	Tú	21/9/1992	Xuân Ninh, Quảng Ninh, QB	TC Giáo dục mầm non	74	67	87	315	
160	160	14.01	Đinh Thị Hồng	Tuân	02/03/1989	Yên Hoà, Minh Hoà, QB	DH Giáo dục mầm non	76,8	76,8	94	341,6	Tin chi
161	161	03.01	Phan Thị Thanh	Tuyền	10/01/1991	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, QB	TC Giáo dục mầm non	66	70	0,5	137	
162	162	11.01	Hà Thị	Tuyết	16/01/1986	Vĩnh Ninh, Quảng Ninh, QB	CD, Giáo dục Mầm non	73,9	80	87	327,9	
163	163	12.01	Đặng Thị	Tư	29/6/1991	Đức Ninh, Đồng Hới, QB	TC Giáo dục mầm non	72	73	36,7	218,4	
164	164	13.01	Trương Thị	Vân	13/9/1982	Giáo Mai - Gio Linh - Quảng Trị	TC, Giáo dục Mầm non					Bỏ thi
165	165	14.01	Nguyễn Thị Thuý	Vân	12/02/1983	Hạ Trạch - Bố Trạch - QB	CD, sư phạm Mầm non					Con TB
166	166	10.01	Trần Thị Lệ	Vinh	27/02/1991	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, QB	TC Sư phạm MN	72	55	20	167	
167	167	14.01	Trần Thị Thanh	Vinh	02/04/1992	Lê Hoà, Tuyên Hoà, Quảng Bình	TC Sư phạm MN	79	80	65	289	
168	168	12.01	Đặng Thị Hoài	Và	13/9/1990	Đức Ninh - Đồng Hới - QB	DH, Giáo dục mầm non	75,8	75,8	74,5	300,6	Tin chi
169	169	10.01	Lê Thị	Xuyến	10/02/1991	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, QB	TC GDMN	77	53	90	310	
170	170	04.01	Hoàng Thị Như Ý		29/12/1988	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	DH Giáo dục MN	82,8	82,8	97	359,6	Tin chi
171	171	11.01	Đỗ Thị Hai	Yến	26/6/1992	Vĩnh Ninh - Quảng Ninh - QB	TC, Giáo dục Mầm non	78	72	15,2	180,4	
172	172	02.01	Đinh Thị Hai	Yến	17/6/1989	Hương Hoà - Tuyên Hoà - QB	DH, Giáo dục mầm non	80,8	80,8	94	349,6	Tin chi

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

PHAN XIÂN LUYẾT

T	SBD	Mã chức danh	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Quê quán	Trình độ, Chuyên ngành	Điểm TB các môn học (thang điểm 100)	Điểm TB thi tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7	8	9	$10 = (8+9)+(10+9)$	11	12
116	116	14.01	Lê Thị Mai	Phuong	22/11/1984	Hà Trạch - Bố Trạch - QB	CD, Giáo dục Mầm non					Bỏ thi
117	117	13.01	Phạm Thị Thu	Phuong	02/09/1989	Lê Hoà, Tuyên Hoà, Quảng Bình	DH Giáo dục mầm non				Con TB	Bỏ thi
118	118	16.01	Ngô Thị	Phuong	02/7/1990	Hung Trạch, Bố Trạch, QB	DH Giáo dục mầm non					Bỏ thi
119	119	14.01	Nguyễn Thị Mai	Phuong	04/10/1989	Duy Ninh, Quảng Ninh, QB	TC, sư phạm mầm non	70	73	47	237	
120	120	10.04	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	20/10/1991	Hồng Thủy - Lê Thủy - QB	CD, SP âm nhạc	80	80	73,5	307	Tin chi
121	121	13.01	Cao Thị Như	Quỳnh	17/8/1990	Thạch Hoà - Tuyên Hoà - QB	DH, Giáo dục mầm non	82,5	82,5	75,5	316	Tin chi
122	122	14.01	Đoàn Thị	Sứ	04/02/1992	Đức Ninh Đông - Đồng Hới - QB	TC, Giáo dục mầm non					Bỏ thi
123	123	10.01	Đặng Thị	Tâm	10/02/1992	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	TC Giáo dục mầm non	76	75	38,5	228	
124	124	13.01	Phạm Thị	Thái	03/10/1991	Châu Hoà, Tuyên Hoà, QB	TC Sư phạm Mầm non	80	77	73,5	304	
125	125	15.01	Hoàng Thị	Thanh	22/10/1990	Kỳ Thượng, Kỳ Anh, Hà Tĩnh	TC Giáo dục mầm non	65	67	94,5	321	
126	126	15.01	Lê Thị Phương	Thảo	15/02/1992	Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình	TC GDMN	74	80	84,5	323	
127	127	14.01	Lê Thị	Thảo	26/7/1990	Phú Gia, Hương Khê, Hà Tĩnh	Cử nhân SP Mẫu giáo	78,8	78,8	83,5	324,6	Tin chi
128	128	15.01	Phạm Thị Phương	Thảo	26/01/1991	Lê Hoà - Tuyên Hoà - QB	Trung cấp, SP Mầm non					Bỏ thi
129	129	14.01	Nguyễn Thị	Thắm	10/8/1991	Cảnh Dương, Quảng Trạch, QB	TC GDMN					Bỏ thi
130	130	15.04	Nguyễn Thị	Thiên	18/11/1989	Hồng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	CD Sư phạm âm nhạc	82,3	82,3	97	358,6	Tin chi
131	131	14.01	Trần Thị	Thiệt	16/7/1990	Phú Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	TC Sư phạm MN					Bỏ thi
132	132	10.01	Nguyễn Thị	Thiệt	08/08/1990	An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	TC Giáo dục mầm non	67	65	77	286	
133	133	14.01	Nguyễn Thị	Thoa	6/8/1986	Hồng Hoà - Minh Hoà - QB	CD, Giáo dục Mầm non	72,6	65	68,5	274,6	
134	134	14.01	Nguyễn Thị	Thom	10/02/1989	Mai Hoà, Tuyên Hoà, Quảng Bình	DH Giáo dục mầm non	82,6	82,6	98,5	362,2	Tin chi
135	135	14.01	Đỗ Thị	Thu	22/6/1990	Liên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	CD Giáo dục MN	79,8	76,7	79,5	315,5	

T	T	Mã SBD chức danh	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Quê quán	Trình độ, Chuyên ngành	Điểm TB các môn học (thang điểm 100)	Điểm TB thi tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Đổi tương đương ưu tiên	Ghi chú
1	2.		3	4	5	6	7	8	9	$10 = (8+9) \times (10^{-2})$	11	12
136	136	14.01	Trần Thị Thu	20/02/1990	Quảng Sơn - Quảng Trạch - QB	DH, Giáo dục mầm non	77,8	77,8	67	289,6		Tin chi
137	137	10.01	Hoàng Thị Hoài Thu	20/4/1989	Vạn Trạch - Bố Trạch - QB	DH, Giáo dục mầm non						Bỏ thi
138	138	04.01	Trần Lê Thu Thủy	15/9/1986	Mỹ Trạch - Bố Trạch -QB	CB, Giáo dục Mầm non	70	76	72,5	291		
139	139	15.01	Nguyễn Thị Thanh Thủy	27/12/1983	Hồng Hoá - Minh Hoá - QB	TC, sư phạm Mầm non						Bỏ thi
140	140	04.01	Trần Thị Bích Thủy	06/05/1990	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	DH Giáo dục mầm non	82,4	82,4	91,5	347,8		Tin chi
141	141	10.01	Lê Thị Thủy	15/03/1990	Mai Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	TC Giáo dục mầm non						Bỏ thi
142	142	14.01	Hoàng Thị Diệu Thủy	07/08/1981	Quảng Trường, Quảng Trạch, QB	CD Sư phạm Mầm non	73,5	60	50	233,5		
143	143	15.01	Đặng Thị Phương Thủy	20/8/1990	Châu Hoá, Tuyên Hoá, QB	TC Giáo dục mầm non	65,5	56,7	43	208,2		
144	144	12.04	Hoàng Thị Phương Thủy	30/10/1990	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	CD Sư phạm âm nhạc	83,3	83,3	77	320,6		Tin chi
145	145	14.01	Phạm Thị Thủy	14/11/1989	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	DH Giáo dục Mầm non	81,5	81,5	99	361		Tin chi
146	146	03.01	Cao Thị Thủy	26/6/1992	Xuân Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình	Trung cấp SP mầm non	74	83	94,4	345,8		
147	147	16.01	Trương Thị Minh Thủy	09/12/1991	Hiền Ninh, Quảng Ninh, QB	TC GDMN	75	60	59	253		
148	148	12.04	Lê Thị Lệ Thủy	10/11/1988	Hàm Ninh, Quảng Ninh, QB	CD Sư phạm âm nhạc	74,4	74,4	98	344,8	Con TB	Tin chi
149	149	14.01	Nguyễn Thị Bích Thủy	13/7/1988	Hải Thành, Đồng Hới, Quảng Bình	DH Giáo dục Mầm non	77,1	77,1	98	350,2	Con TB	Tin chi
150	150	14.01	Bùi Thị Thuong	15/10/1990	An Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	CD Sư phạm mầm non						Bỏ thi
151	151	14.01	Hồ Thị Tiềm	14/4/1992	Đức Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	TC Sư phạm MN	71	58	84,5	298		
152	152	13.01	Hồ Thị Xuân Tình	29/10/1988	Hải Thành, Hải Lăng, Quảng Trị	DH giáo dục mầm non	74,1	74,1	86,5	321,2		Tin chi
153	153	12.04	Nguyễn Thị Thu Trang	03/4/1987	Liên Thủy - Lê Thủy - QB	DH, SP âm nhạc	73,5	80	97,5	348,5		
154	154	12.04	Trần Thị Trang	24/01/1987	Bắc Lý - Đồng Hới - QB	DH, SP âm nhạc	78	87,5	90	345,5		
155	155	15.01	Lê Thị Minh Trang	05/4/1991	Xuân Thủy - Lê Thủy - QB	TC, Giáo dục Mầm non						Bỏ thi

Luc S